

**Hạo Nhiên Nguyễn Tấn Ích**

## **Chỉ Biết Ngâm Ngùi**

Dịch giả: Trần Hồng Văn



Trong chuyến viếng thăm tiểu bang Utah, tôi đi thăm hầu hết các thắng cảnh nơi đây.

Thủ phủ của tiểu bang là Salt Lake City. Hồ nước mặn Great Salt Lake rộng mênh mông nằm trong vùng đồi núi Rocky Mountains cao hàng ngàn bộ cách mặt biển. Độ muối trong nước cao gấp năm lần nước biển đại dương. Một kỳ công của Thượng Đế đã ưu đãi cho vùng đất cao nguyên này.

Utah còn là Thánh địa của đạo Mormon, đang phát triển rất mạnh. Đến Utah không thể không đến viếng Mormon Temple. Một thắng cảnh, một kỳ quan có chiều dài lịch sử gắn liền với sự khai khẩn, xây dựng và phồn thịnh của Utah. Đạo Mormon (Mạc Môn) còn tên gọi khác là Đạo LDS viết tắt của chữ Latter Day Saints, có nghĩa là Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Jesus Christ (The Church of Jesus Christ of Latter Day Saints). Đền thờ trung tâm có sáu ngọn tháp cao chót vót xây dựng suốt bốn mươi năm mới hoàn thành. Trung tâm giáo hội (Temple Square) trải rộng 35 mẫu Anh là một quần thể kiến trúc vĩ đại, tân kỳ, lộng lẫy và trang nghiêm. Trên đỉnh tháp đền thờ (Temple Of The Lord) cao vút là tượng một người đàn ông bằng vàng đứng thổi kèn. Đây là tượng của vị thiên sứ ánh sáng Moroni hiện ra vào ngày 21 tháng 9 năm 1823. Ngài soi dẫn cho tiên tri Joseph Smith

đương thời biết nơi chôn giấu biên sử cổ xưa. Sách ấy chứa đựng trọn vẹn Phúc Âm vĩnh cửu do chính Đấng Cứu Rỗi đã ban cho các dân tộc. Từ đó, kinh sách Mormon được dịch và viết ra dựa vào bảng khắc bằng vàng (Gold Plates) chôn cất trên đồi Cumorah gần làng Manchester thuộc tỉnh hạt Ontario, tiểu bang New York từ năm 421 sau Thiên Chúa. Toàn bộ sách Mormon là lời rao giảng của Chúa Jesus Christ giữa người Nephites không lâu sau khi Chúa phục sinh. Ngài tiên tri Joseph Smith còn được Chúa khai thị viết nên tập Giáo Lý và Giao Ước.

Luật tiểu bang Utah không cho mở sòng bài và các hình thức đánh bạc công cộng. Các chợ chỉ bán bia với nồng độ 3 phần trăm. Kết hợp với "Lời Thông Sáng" của đạo Mormon, đạo hữu không cờ bạc, không hút thuốc, không uống các loại nước có ga và có màu khiến cho đời sống nơi đây yên bình hơn, ít tội phạm hơn so với tình trạng chung trên đất Mỹ. Và có thể nói là môi trường thích hợp cho tuổi thơ được nuôi dưỡng và lớn lên trong nếp sống trong lành.

\* \* \*

Tôi đi theo đoàn người vào thăm khu Temple Square. Dọc theo lối đi là những luống hoa khoe màu rực rỡ. Mặt nước hồ nhân tạo được xây cao trên mặt đất nằm im phẳng phắc như tấm gương vĩ đại phản chiếu lấp lánh ánh mặt trời. Các hình tượng điêu khắc đầy nghệ thuật và phong phú được trưng bày trên những bậc thềm và dựng rải rác trong khuôn viên rộng lớn. Các chức sắc, những người truyền giáo và tín hữu làm công tác thiện nguyện trang phục vét-tông cà-vạt chỉnh tề. Họ có nhiệm vụ giữ trật tự, hướng dẫn và giải thích những điều mà khách thăm viếng và tín đồ hành hương cần tìm hiểu.

Tôi vừa bước lên khỏi bậc thềm khu nhà thờ Church Office Building, tòa

cao ốc 26 tầng dùng làm trung tâm điều hành của giáo hội, chọt một thanh niên trong bộ vét-tông đen trông chừng chặc và đạo mạo đến trước mặt tôi :

- Thưa, bác là người Việt ?

Tôi nhận ra là một thanh niên Việt Nam. Có lẽ đây là thầy Tư tế, một chức phẩm trong dòng đạo này làm công tác thiện nguyện vào ngày Chúa Nhật. Tôi đứng lặng nhìn người thanh niên đang đứng trước mặt tôi có khuôn mặt giống người bạn của tôi năm xưa khi ở chung trong trại tù sau năm 1975. Sự bàng hoàng trải qua mấy phút đồng hồ, tôi mới thốt nên lời:

- Vâng, tôi là người Việt. Xin lỗi cậu về sự thất thố đã đường đột nhìn cậu trong khung cảnh này. Có điều tôi cũng xin thú thật là cậu có khuôn mặt giống người bạn tôi hồi còn ở quê nhà.

Người thanh niên hướng dẫn tôi đi thăm khu Bảo tàng viện và Nghệ thuật gồm tranh ảnh và những bức tượng điêu khắc các vị Lãnh đạo (Presidents) và 12 Sứ Đồ từ thời khai sáng đạo Mormon đến bây giờ.

- Này, cậu qua Mỹ năm nào? Tôi gọi chuyện, khi người thanh niên đứng lại đợi đoàn khách thăm viếng còn trụt lại sau.

- Thưa bác, cháu qua đây vào giữa năm 1992 theo diện HO cùng với mẹ cháu và một người chị được định cư ở tiểu bang Utah này ngay từ ngày đầu.

- Thế ba cậu đâu ?

- Ba cháu chết trong trại tù An Diêm .

- Ba cậu tên gì?

- Tôn Long Mỹ .

Tôi sửng sốt đến lặng người, rồi nhắc lại:

- Tôn Long Mỹ là cha ruột của cậu sao?

- Vâng ạ. Mẹ cháu bảo ba chết lúc cháu mới ba tuổi.

- Cháu ơi, Tôn Long Mỹ là bạn của bác sống gần nhau suốt ba năm trong tù.

Người thanh niên đứng khựng lại nhìn tôi rồi thẳng thốt kêu lên:

- Ba cháu là bạn cùng tù với bác? Ôi, quý hóa quá. Điều ước nguyện của me cháu là mong gặp được người nào đã chứng kiến cái chết của ba cháu trong tù. Thượng Đế ơi ! ngài đã chuẩn nhận lời cầu xin của con và ngày hôm nay Cha trên trời đã mang đến cho gia đình con ân sủng của ngài. Con xin tạ ơn Chúa , Amen.

Người thanh niên ngẩng đầu lên:

- Thưa bác, tên cháu là Tôn Thất Trương Thuật. Cháu nghĩ bác không phải là người ngụ cư ở tiểu bang này vì vậy xin phép bác cho Me cháu được gặp mặt trong ngày mai. Có được không, thưa bác?

Tôi móc bóp lấy tấm danh thiếp của con trai tôi đưa cho Thuật:

- Đây là số phon và địa chỉ nhà con tôi. Qua đây chỉ để thăm con cháu và viếng cảnh, tôi chẳng có gì phải bận bịu. Me cậu muốn gặp tôi giờ nào cũng được, còn cả tuần nữa tôi mới quay về Cali.

\* \* \*

Cuộc thăm viếng vẫn tiếp tục nhưng hình ảnh của Tôn Long Mỹ qua những năm tháng trong tù như một đoạn phim hiện ra trong trí nhớ của tôi:

Mỹ nhỏ hơn tôi 5 tuổi, vóc người tầm thước, khỏe mạnh và xốc vác. Tính tình thuần hậu, phóng khoáng. Anh rất sùng đạo Phật. Tuy nội quy cấm mọi hình thức có tính cách tôn giáo, nhưng Mỹ vẫn cố lén ăn chay vào ngày mùng Một và ngày Rằm âm lịch..

Ban giám thị trại chỉ định đội 3 phụ trách xây dựng chiếc cầu treo bắc qua dòng sông Côn để dân chúng làng Thượng và tù nhân có thể qua lại trong mùa nước lũ. Bên kia sông là cánh đồng rộng chạy dài đến tận chân

đèo. Mỗi năm, tù phải sản xuất đủ ba mùa lúa. Mùa mưa thì tháo bớt nước ra, mùa nắng thì thay nhau đêm ngày tát nước lên đồng.

Hai bên bờ sông toàn là đất núi bị nước xoi mòn lâu ngày thành sông. Người ta chọn nơi có hai mô đất nhô ra là nơi hẹp nhất của dòng sông để bắc cây cầu đi qua. Những ngày đầu khởi công, đội làm cầu phải đào đất, đóng kè xây dựng hai môi cầu cho vững chãi để giữ chân bốn thanh đường ray xe lửa làm trụ chịu đựng sức trì kéo của cây cầu treo dài 80 mét.

Mùa lũ, nước chảy xiết đã khoét lõm sâu vào chân dọc hai bên bờ. Để nâng giữ khối đất phía trên khỏi bị sụp lở, tù phải xây những lớp đá vào chỗ lõm bên dưới. Đang trong mùa nắng hạn mực nước sông xuống thấp tận cùng nên hai môi cầu là hai khối đất khổng lồ đứng chênh vênh bên bờ vực. Đám tù hì hục đưa đá tảng lấp đầy khoảng trống dưới chân môi cầu.

Mỹ là tay thợ xây trong toán cất nhà cửa tù ngày vào tù. Cách làm việc của anh là tận lực, yêu nghề và tinh thần trách nhiệm cao mặc dầu anh chỉ là tù nhân. Mỹ có quan niệm : Bất cứ lãnh vực nào người sỹ quan Miền Nam phải thể hiện tài năng trước bọn cai tù. Đừng để họ lấy cớ sự sai sót mà mặt sát lảng nhục mình. Chính vì thế mà anh nhận công việc nặng nề nhất là xây bộ đỡ cho khối đất bên dưới môi cầu.

Hàng trăm viên đá chế được một đội tù khác cung cấp chất đồng trên mô đất dự định xây móng chân cầu. Sức nặng của đồng đá cùng với sự hổng chân của doi đất, khối đất trên đầu Mỹ bất ngờ đổ sụp. Mỹ bị chôn sống dưới khối đất khổng lồ. Bọn tù đã nỗ lực đào bới để cứu anh. Nhưng, con người chỉ là sinh vật bằng xương bằng thịt làm sao chịu đựng nổi sức nặng hàng chục tấn của đất đá đè lên. Xác anh cuộn tròn mềm nhũn như con sùng. Nước mắt chúng tôi chảy ràn rụa. Lần đầu tiên người tù không che dấu dòng

lệ của mình trước mặt bọn cai tù. Mỹ ra đi để lại nỗi đau đớn tận cùng cho người vợ trẻ và hai đứa con thơ.

- Thừa bác, đây là vị Tiên tri Joseph Smith được Chúa mặc khải viết ra Giáo Lý và Giao Ước. Cũng là vị Chủ tịch đầu tiên của Giáo Hội bầu ra tại một buổi họp của Hội Đồng Thượng Phẩm trong ngày 24 tháng Chín năm 1834 tại Kirtland, Ohio.

Lời giới thiệu của Thuật làm tôi bừng tỉnh. Trước mặt tôi là bức tượng bán thân bằng đồng đỏ mà mắt tôi chỉ nhìn thấy thân thể của Mỹ đầy máu. Tất cả xương trong người anh từ đầu đến chân hầu như nát vụn. Thi hài anh khi được khiêng lên nó oằn xuống thoát trông như một chiếc bao tời đựng thịt. Đầu và mặt anh hoàn toàn bị biến dạng. Đến đây, tôi không còn tinh thần và hứng thú để đi xem hết các công trình nghệ thuật trong viện bảo tàng nữa nên cáo từ Thuật ra về.

\* \* \*

Sáng ngày hôm sau, tôi nhận được cú phôn của Thuật thật sớm mời tôi đến nhà hàng Mỹ Tiên vào lúc 12 giờ trưa, nhân tiện mẹ của cậu xin phép được gặp mặt.

Tôi vừa đến cửa nhà hàng, Thuật đã vội vàng ra đón. Một phụ nữ mặc áo dài màu khói hương đứng dậy cúi đầu:

- Kính chào ông anh.

Tôi thật sự xúc động, khi Thuật giới thiệu đây là mẹ của cậu. Khuôn mặt người đàn bà thanh tú, phúc hậu nhưng trong ánh mắt vương vất nỗi buồn. Tôi cúi đầu chào đáp lễ, rồi ngồi vào chiếc ghế đối diện mà Thuật vừa mới kéo ra mời.

- Thừa ông anh, giọng Huế nhẹ nhẹ, trầm buồn, người đàn bà tự giới thiệu:

- Em tên là Trương Thị Ngọc nghe cháu Thuật nói gặp được ông anh, người ở cùng chung trại tù An Điền với ba nó. Em mừng lắm. Mặc dầu anh Mỹ mất đã gần 25 năm mà lòng em cứ phân vân, thắc mắc mãi khi nhận được giấy báo của trại tù rằng chồng em chết vì bệnh nhiễm trùng gan cấp tính. Trong khi đó đã hai lần em được anh ấy về báo mộng với khuôn mặt đầy máu me nhìn em trong đau đớn. Hình ảnh đó chưa phai mờ trong trí nhớ của em. Trước khi đi Hoa Kỳ, chúng em có đến trại An Điền để xin dòi mộ nhưng Ban Giám Thị trại không xác định được vị trí nơi chôn anh Mỹ, còn tù nhân toàn là lớp hình sự sau này. Cái nghĩa địa tù bị nước trên đỉnh núi cao đổ xuống xói mòn gần hết. Em vô cùng đau khổ, đến lúc ra đi mà chưa lo cho chồng được mồ yên mả đẹp. Hai đứa con em biết rõ niềm trần trở đó, chúng nó luôn luôn cầu nguyện mong được gặp người biết rõ về cái chết của ba chúng. Cách đây hai đêm, em nằm mộng thấy nhà em về chùa. Trong cơn mơ em mừng quá chạy đến ôm anh ấy nhưng hình hài đó tan biến ngay. Không biết có phải đây là điềm báo của anh Mỹ rằng em sắp gặp được ân nhân. Em hy vọng ông anh biết rõ cái chết của chồng em và còn nhớ địa điểm mộ phần của anh ấy.

Người phụ nữ nói một mạch như trút cả nỗi lòng u ất bấy lâu nay. Tôi trân trọng trước lòng trung trinh tiết nghĩa của người vợ sống trọn đời thờ chồng nuôi con. Trước khung cảnh này đây, tôi không muốn khơi lại hình ảnh cái chết khủng khiếp của Mỹ. Tôi không muốn tạo thêm sự khủng hoảng trong lòng mỗi người. Vì thế, buộc lòng tôi phải lặng thinh xem như đồng lõa với sự dối trá của một chế độ luôn luôn che đậy sự thật và chối bỏ trách nhiệm của mình.

- Thừa chị, tôi lên tiếng. Cái chết của anh Mỹ, anh em tù chúng tôi đau lòng lắm. Đời người chỉ một lần chết, tiếc rằng anh ra đi quá sớm. Phải chăng định mệnh đã an bài. Mong chị và các cháu thôi băn khoăn về nó nữa.

Tôi vẫn còn nhớ chỗ chôn anh ấy trong nghĩa địa tù. Hứa với chị khi về lại Cali, tôi sẽ vẽ sơ đồ địa điểm ngôi mộ của anh Mỹ.

Khi tôi ngưng nói, bà lấy khăn thấm giọt lệ còn đọng lại trong khóe mắt, rồi tiếp lời:

- Thưa ông anh, nếu được, xin gửi cho em bản vẽ địa điểm mộ của anh Mỹ càng sớm càng tốt. Cuối năm này, cháu Thuật đi Việt Nam với phái đoàn thuộc "Hội Bạn Người Cùi Việt Nam" trụ sở ở Mỹ kết hợp với nhóm "Vòng Tay Bạn Bè" ở Hà Nội làm công tác thiện nguyện ủy lạo, giúp đỡ và chăm sóc cho những người mắc bệnh cùi. Nhân dịp này em sẽ theo cháu về dòi mộ cho ba chúng nó .

Thuật đang ngồi yên trong góc bàn chăm chú nghe, tôi liền quay sang hỏi:

- Cậu về Việt Nam công tác bao lâu ?
- Cháu tình nguyện một năm.
- Sao lâu đến thế !

Bà mẹ tiếp :

- Cháu nó theo ngành Y, còn một năm cuối cùng thực tập trong bệnh viện ở tiểu bang này trước khi ra trường. Người yêu của nó là nữ sinh viên Việt Nam qua Mỹ du học. Chúng nó yêu nhau và dự tính sau chuyến đi này trở về sẽ tổ chức đám cưới tại đây. Thằng con em, nó sống cho tha nhân. Sẵn lòng dấn thân giúp đỡ cho người nghèo khổ, hoạn nạn dù bất cứ dân tộc nào. Hai chị em nó có cùng một quan điểm: “Thương người như thể thương thân.”

Tôi ngắt lời :

- Vậy hiện giờ cháu gái ở đâu?
- Cháu có chồng là một Mục Sư Tin Lành người Mỹ hiện ở Colorado.

Trận thiên tai, bão lụt nào ở Việt Nam bị thiệt hại nặng nề là vợ chồng nó



đều gửi về cả tấn áo quần, chăn mền do Thánh đường quyên góp.

Sau bữa cơm trưa tại nhà hàng, tôi từ biệt mẹ con Thuật ra về. Một tuần lễ sau tôi lên máy bay trở lại tiểu bang Cali. Để thực hiện điều mình đã hứa, tôi ôn lại vị trí của nghĩa địa tù An Điền để vẽ cách nào đơn giản nhất mà gia đình của Mỹ có thể tìm được mộ anh dễ dàng. Tôi không tưởng tượng được hiện giờ nghĩa địa ấy bị hoang phế ra sao, nhưng chắc chắn là nước mưa từ trên núi đổ xuống đã san bằng tất cả. Những tấm bia bằng gỗ tạp trải qua trên hai chục năm không thể tồn tại với thời gian. Rất may là ngôi mộ của Mỹ nằm sau gốc một cây đại thụ che chắn. Nước có thể xoi mòn phần trên mặt nhưng xương cốt Mỹ nằm sâu dưới đất không thể trôi theo dòng nước. Trong sơ đồ, tôi ghi rõ trên thân cây đó có bốn nhát búa hình chữ M do anh em tù trong đội thay nhau khắc vào. Đó là dấu tích mà tôi hy vọng gia đình của Mỹ sẽ tìm ra.

Nhận được bản phác họa chỉ dẫn, Thuật điện thoại sang cảm ơn và tin cho tôi hay tháng tới sẽ lên đường về Việt Nam.

\* \* \*

Ba năm sau, tôi trở lại Utah trong mùa Giáng Sinh. Đồi núi vây quanh thung lũng rộng lớn trở thành những dãy núi tuyết sáng trắng. Tuyết phủ đầy trên mái nhà và tràn ngập hai bên lề đường.

Trong ngày Giáng Sinh, tôi theo đoàn người tiến vào khu Temple Square. Vừa bước chân vào đây là tôi cố ý tìm gặp cậu Tôn Long Trương Thuật để hỏi thăm tin tức về mẹ cậu và việc dòi mộ của bố cậu như thế nào. Tôi dạo trong khu Tabernacle nổi tiếng với cây đàn Orchestra khổng lồ gồm 11,000 ống tupe kim loại ghép lại. Có thể nói đây là cây đàn lớn nhất thế giới. Rồi đến khu Conference Center, chứa 21,000 chỗ ngồi và 900 ghế cho

ca đoàn. Hội trường được thiết kế với kỹ thuật hiện đại mà âm thanh của hai mảnh giấy cọ vào nhau trên khán đài, người ở cuối phòng cũng nghe được. Sau cùng, tôi tìm tới khu Joseph Smith Memorial Building, nơi đây chung quanh tường có những phù điêu chạm khắc mỹ thuật và tinh xảo nhưng vẫn không thấy Thuật đâu. Tôi ra về mà nghe lòng mình trống trải vô cùng.

Ngày mùng một âm lịch, tôi đến viếng cảnh chùa Tam Bảo. Những bông tuyết rơi đầy trời, phủ trắng cả sân chùa như trải thảm bằng bông. Hàng cây kiểng chạy dài trước sân lung lay những mảnh tuyết vỡ trên cành lá. Tôi đang dạo bước trên lối đi vào chánh điện, chợt một ni cô đến trước mặt tôi vái chào. Tôi sững sờ khi nhận ra người phụ nữ ba năm về trước, Trương Thị Ngọc. Bà cho biết đã quy y mang pháp danh Diệu Ngọc. Chỉ ba năm thôi mà trông bà cần cỗi, già đi rất nhiều. Đôi mắt tràn ngập nỗi ưu tư, sầu não. Bà mời tôi vào nhà khách dùng trà. Ni cô lên tiếng:

- A Di Đà Phật, trước tiên bản ni xin đại diện gia đình bày tỏ lòng tri ân đến ông anh. Nhờ bản vẽ địa điểm ngôi mộ rõ ràng từng chi tiết nên chúng tôi đã tìm được mộ phần của anh Mỹ khá dễ dàng. Hài cốt của anh ấy đã được đem qua đây thờ trong chùa. Những tượng linh hồn anh Mỹ được thanh thoát... Nói đến đây, chợt những giọt lệ long lanh trong mắt của ni cô trào ra.

Tôi ngạc nhiên, vội hỏi:

- Đã có chuyện gì xảy ra?

Ni cô cúi đầu để dấu đi những giọt lệ mà một sa di cần phải đè nén. Hồi lâu bà mới ngẩng mặt lên:

- Sau một năm chăm sóc những nạn nhân bệnh cùi ở Việt Nam, cháu Thuật trở lại Hoa Kỳ. Ban đầu, Thuật trốn tránh người yêu của nó và cuối cùng quyết định dứt khoát không còn liên lạc với nhau. Một thời gian sau,

trên mặt cháu xuất hiện những mụn sưng đỏ. Tôi hỏi, nó lảng tránh, không trả lời. Dần dần cháu nó ít về nhà hơn. Cách đây một năm, cháu về Việt Nam ở lâu dài. Vừa rồi tôi nhận được thư của nó.

Bà ngưng kể, lấy trong túi áo trao cho tôi một lá thư đã nhàu, nội dung khá ngắn gọn: “Có lẽ ý muốn của Chúa dành cho con một đời phải hy sinh phục vụ cho nhân sinh đang gánh chịu nỗi thống khổ của căn bệnh hiểm nghèo. Con rất thỏa lòng khi chính bàn tay mình thoa dịu được nỗi cô đơn của bao người bất hạnh. Tuần này ở trại cùi Quy Hòa thuộc tỉnh Bình Định. Tuần sau có thể ở làng phong cùi Đồng Lệnh tận tỉnh Tuyên Quang để chăm sóc cho các bệnh nhân. Mong mẹ xem con như được Chúa đón đi từ lúc mới lọt lòng.”

Chờ tôi đọc xong bức thư, bà tiếp :

- Khi hiểu ra thằng con đã mắc bệnh phong cùi, tôi đã khóc suốt đêm trường. Mỗi lần nghĩ đến nó là lòng tôi quặn thắt như đứt từng đoạn ruột, tê dại cả tâm hồn.

- Thưa bà, tôi lên tiếng an ủi : Có phải chăng đây là sự sắp đặt của Thượng Đế? Theo tôi được biết bệnh phong cùi không dễ truyền nhiễm cho người chăm sóc khi đã ngăn ngừa đầy đủ, vả lại đã có thuốc điều trị tổng hợp từ thập niên 70 – 80. Thuốc tiêu diệt được vi khuẩn, giảm thiểu lây lan.

- Nhưng, thưa ông anh, bà mẹ của Thuật nhìn tôi không còn là ánh mắt một ni cô mà trở về với ánh mắt chuyên môn của một y tá viên điều dưỡng, nghề nghiệp của bà ngày xưa:

- Thuốc có thể chữa lành bệnh với đa hóa trị liệu này, nhưng không phục hồi được tổn thương của dây thần kinh làm biến dạng mặt, biến dạng bàn tay bàn chân. Đó là những dấu tích mà con tôi phải chịu đau lòng, mang mặc cảm tủi nhục suốt đời của người mắc bệnh phong cùi !

Nói đến đây, bất chợt ni cô Diệu Ngọc ôm ngực chạy về hướng tịnh thất.

Tôi thật sự xót xa trước nỗi đau của người mẹ như đã nhận lãnh cơn đau của con trai mình. Riêng về Thuật, tôi cảm nhận được đức tin cao cả của chàng. Đức tin đã vượt lên trên những ước vọng tầm thường mà người phàm đeo đuổi. Tôi tin rằng Chúa sẽ dẫn dắt cậu ấy đi trọn vẹn cuộc đời hạnh phúc sống vì tha nhân.

Chỉ biết ngậm ngùi, tôi đẩy cửa bước ra ngoài. Gió mỗi lúc mỗi mạnh thổi nghiêng ngả hàng cây trụi lá đứng chờ vợ hai bên đường. Cái băng giá ngoài trời làm tăng thêm nỗi u hoài trong tôi. Lê đôi chân nặng trĩu, tôi bước đi dưới bầu trời đang cơn bão tuyết. Từng mảnh tuyết hất vào mặt tôi như những mảnh vỡ thủy tinh thay nhau cứa vào da thịt tôi rất buốt. Tôi vuốt mặt, tuyết tan ra nhơn nhớt trên đôi tay. Bất giác, tôi có cảm tưởng như máu và đất trộn lẫn nhầy nhụa trên tay tôi ngày nào đã vuốt mắt cho Mỹ khi xác anh nằm bất động trên bờ sông Côn. Tôi lau nhanh những giọt lệ đọng bờ mi trước khi bước lên chiếc xe bus cửa mở sẵn đợi chờ.

**Hạo Nhiên Nguyễn Tấn Ích**



## Hạo Nhiên Nguyễn Tấn Ích

### NGOẠI TÌNH

Cứ mỗi chiều thứ Sáu hàng tuần, người ta thấy một thiếu phụ ăn mặc lộng lẫy, rụt rè đi vào khu cư xá TĐ. Thường, nàng mặc những chiếc áo đầm vừa kín đáo vừa mang dáng nét Tây phương được may rất hợp thời trang theo mẫu trong sách ca-ta-lô mới nhất từ ngoại quốc gửi về. Đôi khi là bộ váy kiểu nữ tiếp viên hàng không bó sát đùi để lộ đôi chân trắng nõn nà. Thỉnh thoảng nàng mặc loại áo dài màu đen không cổ, rộng hở cả hai vai pha kiểu áo đầm. Tuy lạ mắt nhưng được cái lợi thế là khoe chiếc cổ và đôi vai đầy đặn mịn màng. Duy chiếc mũ rộng vành kiểu nữ hoàng Anh quốc màu tím than là nàng không hề thay đổi. Chiếc nón có dải lụa cùng màu viền quanh, thắt thành chiếc nơ bên sau mũ. Hai đuôi nơ buông lơ lửng như cánh bướm phất phơ theo từng nhịp bước đi. Khuôn mặt trái soan, làn da trắng mịn làm nổi bật đôi môi dày mỏng đỏ gợi tình. Sống mũi thẳng và cao, mang nét kiêu sa của mẫu người thượng lưu. Chiếc mũ rộng vành nàng đội hơi lệch về phía trước, cố ý che khuất một phần đôi mắt nhưng. Đôi mắt nhìn xuống để hàng lông mi dài tựa cánh rèm dẫu bớt sự ngượng ngùng trước những cặp mắt tò mò của cư dân trong dãy chung cư. Nàng bước từ tốn trên từng bậc thang lên lầu tiền sảnh đến căn phòng mang số 222, rồi điềm nhiên mở khóa cửa bước vào.

Chiếc xe jeep bỏ tròn màu trắng vừa dừng lại trước sân khu cư xá, Phạm Xuân Sơn vội vã xuống xe. Tay cầm một túi nhựa đựng thức ăn, tay kia xách chiếc cặp samsonite, chàng hồi hả lên thang lầu đến mở cửa phòng số 222. Thiếu phụ núp sau cánh cửa chơi trò ú tim, bắt ngờ hù chàng. Dù biết có người tình bên trong nhưng chàng vẫn không tránh khỏi giật mình. Cánh cửa vừa khép lại là nàng ôm chầm lấy Sơn, gắn chặt nụ hôn vào đôi môi còn ngọt mùi nhựa thuốc lá Capstan. Chiếc khăn tắm quàng trên người nàng bung ra rơi xuống sàn nhà, để lộ thân hình đầy đặn tươi mát. Bộ ngực căng đầy, tràn trề nữ tính đã kích thích chàng đặt nụ hôn lên đôi gò bồng đảo ấy. Nhột nhột, khiến nàng cười khúc khích, âu yếm đẩy đầu người yêu ra, thì thầm :

- Ham hồ thế, giày chưa cởi kìa.

Vừa nói , nàng vừa cúi xuống mở dây giày cho chàng. Bộ sơ-mi quần trút ra khỏi người là chàng bế xốc nàng đặt lên chiếc giường nệm phủ drap màu hồng. Họ quấn chặt lấy nhau như loài rắn trong mùa động tình. Suốt một tuần lễ nhớ mong, giờ họ dành cho nhau trọn vẹn, quên cả đất trời... Lần nào chàng cũng ở thế thượng phong dồi dào sinh lực.

Đôi tay buông thõng, rã rời, nàng chìm dần vào giấc ngủ. Sơn nhẹ nhàng đắp lên người nàng tấm chăn mỏng rồi vào phòng tắm. Theo thói quen của đời sống độc thân, Sơn đun nước sôi chế cà-phê và chuẩn bị cho bữa ăn tối. Định đánh thức người tình dậy nhưng chàng khựng lại trước khuôn mặt sáng rực tình yêu đang trong giấc ngủ êm đềm. Sơn đắm đuối nhìn nàng như ngắm pho tượng nữ thần Venus đầy mỹ thuật. Chợt, mở mắt thấy Sơn đang ngắm mình, nàng nở nụ cười tình tứ rồi đưa tay âu yếm kéo chàng vào lòng, hôn vào chiếc cổ nở nang đượm nồng hương thơm da thịt đàn ông. Đôi môi phù thủy laiï đưa họ vào những cơn rung động ngất ngây tột đỉnh. Rồi hai người thức dậy dùng bữa tối có rượu champagne, bánh mì, thịt quay. Trong

bữa cơm tình tứ, nàng chỉ choàng lên người chiếc áo khoác bằng vải voan thật mỏng để lộ những đường nét tuyệt mỹ của thân thể được chăm sóc hàng ngày. Đồng hồ đánh thức lúc 2 giờ sáng. Thiếu phụ vội vàng trang điểm sơ sài rồi hôn từ biệt người yêu và hẹn gặp nhau vào thứ Sáu tuần tới.

\* \* \*

Chiếc xe van của công ty hàng hải đậu trước sân biệt thự Hoàng Hoa. Trương Thúy Liễu, vợ của thuyền trưởng Mạc Chấn chạy ra đón chồng. Hai thủy thủ lần lượt khuan những thùng quà của ông thuyền trưởng mua từ ngoại quốc về cho vợ và con. Mạc Chấn hôn vợ rồi vội vã vào nhà ôm hai đứa con gái vào lòng. Sáu tháng xa nhà, chàng nhớ con đến quay quắt. Những ngày tháng bồng bềnh trên biển cả hình ảnh của hai đứa con gái mũm mĩm choáng ngợp trong giấc ngủ của chàng. Vợ chồng lấy nhau đã được sáu năm từ khi Thúy Liễu còn là sinh viên Văn Khoa. Giờ hai người có với nhau hai mặt con, đứa lớn lên năm, đứa nhỏ hai tuổi. Vợ chàng cùng với hai đứa con, chị vú nuôi và người giúp việc sống trong căn biệt thự rộng thênh thang được xây cất theo kiểu kiến trúc của Pháp thời cận đại. Mạc Chấn tốt nghiệp trường Hàng Hải Nha Trang, du học ở Mỹ hai năm rồi được một công ty hàng hải Tân Gia Ba ký hợp đồng mượn chàng làm việc từ ngày ra trường đến nay. Hiện giờ chàng là thuyền trưởng một chiếc tàu chở hàng hóa của một công ty vận chuyển Tân Gia Ba. Chuyến đi nào cũng dài ngày, thời gian không dưới nửa năm. Mỗi năm nghỉ phép hai tuần lễ được gần vợ gần con, Mạc Chấn cảm thấy vô cùng hạnh phúc. Cuộc sống thủy thủ trong những chuyến hải hành là chuỗi ngày dài cô đơn lại còn phải chống chọi với những cơn cuồng phong sóng dữ.

Hết phép, Mạc Chấn quyết định từ biệt vợ con lên đường chuẩn bị cho một chuyến ra khơi vượt Thái Bình Dương sắp tới.

Những ngày tháng rảnh rỗi, Thúy Liễu ghi tên học lớp Anh văn tại

trường Việt Mỹ. Tại đây, nàng quen với Sơn, thầy dạy Anh ngữ. Sau buổi học, hai người thường đưa nhau đến tiệm kem giải khát trước khi về nhà. Thỉnh thoảng họ rủ nhau đi nghe nhạc, nhảy đầm tại các hộp đêm. Dần dà, từ chỗ tình bạn đến tình yêu. Một mối tình bất chính, cả hai đều biết nhưng hình như họ quá say mê nhau nên liều lĩnh. Thúy Liễu biết nàng không xứng đáng với tình yêu của Mạc Chấn dành cho nàng. Nhiều lúc nàng cảm thấy xấu hổ trước cử chỉ âu yếm, nuông chiều của chồng. Có lắm khi nàng tự mắng nhiếc mình trác nết, hư thân, bỏ bê con cái, phó mặc cho chị vú nuôi. Sau những đêm đi chơi về khuya, nàng đã ôm con vào lòng để rơi những giọt nước mắt ăn năn rồi tự hứa với mình là sẽ đoạn tuyệt mối tình tội lỗi đó. Cũng vậy, Sơn đã khuyên nàng không nên tiếp tục đi chơi với nhau nữa. Hành động cụ thể của chàng là bỏ dạy trường Việt Mỹ để xa lánh mối tình. Phần Thúy Liễu vẫn tiếp tục đến trường, nhưng thiếu vắng bóng Sơn khiến nàng chán nản rồi bỏ học luôn. Nàng ở nhà với con được một thời gian. Nhiều đêm Thúy Liễu trần trọc nhớ người yêu ray rứt khiến nàng không sao chịu nổi. Nàng trút những cơn bực bội lên hai người giúp việc. Những cơn giận vô cớ khiến hai đứa con nàng sợ hãi. Cuối cùng Thúy Liễu đành phải tìm đến nhà Sơn và hai người thỏa thuận gặp nhau vào chiều thứ Sáu hàng tuần.

Thúy Liễu trong vòng tay chồng mà sao nghe lòng trống rỗng lạnh băng. Những rung động thuở ban đầu của nàng đối với Mạc Chấn giờ đây không còn nữa. Chỉ còn là lòng kính trọng và biết ơn. Tình mẫu tử dành riêng cho hai con cũng không vượt qua được tình yêu của nàng trao cho Sơn. Chàng đã cho nàng những cảm xúc rất mới mẻ từ thể xác đến tâm hồn. Nàng yêu say đắm như thuở mười bảy, mười tám, mặc dầu tuổi đời của nàng đã ngoài ba mươi. Bảy ngày đợi chờ là bảy ngày con tim nàng héo hắt. Con khát tình luôn thúc giục nàng phải tìm đến với người yêu.



Hôm nay là ngày thứ Tư, một ngày làm việc nhiều nhất trong tuần lễ nên Sơn về nhà trễ hơn mọi lúc. Mở cửa vào phòng, chàng ngạc nhiên thấy Thúy Liễu nằm trên giường quay mặt vào vách. Sự hiện diện đột ngột ngoài định kỳ khiến chàng hơi bối rối. Tưởng người yêu đang say ngủ nên Sơn thay quần áo rồi đi thẳng vào phòng tắm, chợt nàng lên tiếng hỏi :

- Ê, có con khốn nào giữ anh lại mà về trễ đến thế kia ?

- Chẳng có ai ngoài cô bé hay ghen bóng ghen gió này đây.

Chàng vừa nói vừa đến bên nàng hôn lên đôi môi mím chặt mới giải hòa được cơn giận hờn vì chờ đợi. Thúy Liễu nghiêm trang cầm tay Sơn đặt lên bụng nàng, âu yếm:

- Chúng mình sắp có với nhau một đứa con.

- Thế chồng em nghĩ sao? Sơn giật mình hỏi.

- Anh ấy mong muốn em sinh thêm một bé trai nữa.

- Nhưng mà ... chàng chưa nói hết câu, Thúy liễu kéo Sơn lên giường ôm chặt người yêu thì thầm :

- Trước sau mười ngày, nửa tháng làm sao anh ấy biết được... Còn nếu chuyện này vỡ lở thì em sẵn sàng chia tay. Chúng ta được sống với nhau hợp pháp.

\* \* \*

Chiến sự bùng nổ lớn tại Tây nguyên Trung phần. Thị xã Buôn Mê Thuột bị quân Bắc Việt tấn công, quân đồn trú tạm thời rút lui chiến thuật. Tiếp theo là lệnh của Tổng Thống cho di tản Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 2, bỏ ngỏ cả Vùng Cao nguyên. Tình hình bắt đầu rối loạn. Đồng bào các nơi ồ ạt chạy về Nha Trang , Phan Rang . Đồng bào ở Quảng Trị di tản vào Huế, rồi chạy tiếp vào Đà Nẵng. Các lực lượng bảo vệ lãnh thổ Quảng Ngãi, Quảng Tín được lệnh rút về Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 2 ở Chu Lai đã khiến cho đồng bào và gia đình binh sĩ cũng ùn ùn chạy theo. Địch quân còn mãi tận đâu đâu

mà quân ta đã bỏ thành.

Kết hợp mọi tin tức, biết chắc chắn Mỹ sẽ bỏ rơi miền Nam, Mạc Chấn vô cùng lo lắng cho vợ con. Vì vậy, trên đường về Tân Gia Ba chàng đã bắt chấp hải trình, ngoặt mũi tàu hướng về hải phận Việt Nam thả neo tại Vũng Tàu. Lực lượng tuần duyên của Việt Nam Cộng Hòa giờ này không còn đủ tinh thần làm việc. Tâm trạng chung của mọi người là bối rối, hụt hẫng, như đang lơ lửng không còn điểm tựa. Mạc Chấn vội vã về Sài Gòn đưa cả gia đình lên tàu đi Tân Gia Ba. Ban đầu Thúy Liễu dùng dằng không muốn đi, nại có nàng có bầu sắp sinh. Nhưng thực ra nàng còn quyến luyến đến người tình, ra đi biết bao giờ gặp lại. Không thể trù trừ lâu hơn nữa, không thể chiều theo ý vợ để sinh mạng của cả gia đình rơi vào tay tử thần, Mạc Chấn đẩy vợ lên xe, rời ngay cái thành phố đang trong cơn sốt biến loạn.

Ngày 30 tháng 4 năm 75, gia đình Mạc Chấn đang ăn cơm tối tại đảo Guam nghe bản tin của đài BBC loan báo Dương Văn Minh ra lệnh cho quân lực miền Nam buông súng, chính quyền miền Nam tuyên bố đầu hàng, Thúy Liễu đứng dậy bỏ bữa ăn. Nàng chạy ra ngoài ôm mặt khóc. Giờ phút ấy cũng có khá nhiều người tị nạn để rơi những giọt nước mắt vì hoàn toàn mất hết hy vọng trở về nơi chôn nhau cắt rún của mình. Riêng Thúy Liễu, nàng lo sợ cho mạng sống của Sơn, mối tình của hai người hoàn toàn bị chia cách. Cơn xúc động đã ảnh hưởng đến thai nhi nên vào nửa đêm hôm đó Thúy Liễu đã hạ sinh một bé trai trước hạn kỳ. Mạc Chấn vô cùng mừng rỡ bởi thằng bé ra đời đúng theo mong ước của chàng. Muốn đặt tên cho con trai là Mạc Chấn Phong, nhưng vì tính nể nang, chàng lại dành phần ưu tiên cho vợ, vì thế Thúy Liễu quyết định ghi tên con mình vào khai sinh là Mạc Chấn Sơn.

Những người Việt tị nạn được phân bổ đi khắp các tiểu bang trên đất Mỹ. Riêng gia đình Mạc Chấn và một số đồng hương khác chọn định cư tại

thành phố San Diego, tiểu bang California.

Mạc Chấn vừa thông thạo tiếng Anh, vừa có tài xã giao, nên chỉ vài năm sau gia đình chàng đã hoàn toàn hội nhập với xã hội Mỹ và có cuộc sống ổn định. Thời gian bốn năm trên đất tị nạn mà chàng đã mua được một căn nhà và mở một xưởng may quần áo với hàng chục công nhân. Vợ chàng ở nhà lo nội trợ và chăm sóc ba đứa con còn nhỏ dại.

Một hôm, Thúy Liễu đến xưởng may, chợt một nữ công nhân nhận ra nàng là người mà trước năm 1975 chị hay gặp ra vào cư xá TĐ. Chị ta tự giới thiệu tên là Thoa vợ của Đại Úy Huỳnh Đức Tường bạn học với Phạm Xuân Sơn. Chị cho biết hiện giờ hai người đang học tập cải tạo cùng trại tù ngoài Bắc Việt. Chồng chị bị bắt tại Biên Hòa trên đường về Sài Gòn. Còn Sơn bị ghép tội tình báo CIA. Trước tin tức bất ngờ, trái tim Thúy Liễu đập rộn ràng và mắt nàng nhòa lệ. Nàng quay mặt đi, kín đáo lau những giọt nước mắt vui mừng. Tuy vậy, nàng vẫn cố giữ vẻ bình thản, dè dặt hỏi:

- Thế chị có thường xuyên gửi quà về cho chồng không ?
- Tôi đã gửi về cho anh ấy từ hai năm nay. Thịnh thoảng có thơ của chồng tôi nữa. Nhà tôi có viết trong thư là anh Phạm Xuân Sơn gửi lời thăm tôi và bạn bè nào mà anh ấy quen biết. Nhờ vậy mà tôi biết chắc chắn anh Sơn còn sống .

Lòng cứ bồi hồi, bồn khoăn, khiến cả đêm Thúy Liễu trằn trọc mãi. Nàng muốn viết thư bắt liên lạc với Sơn nhưng biết làm sao đây. Người nữ công nhân ấy biết có giữ bí mật về những liên hệ giữa nàng và Sơn không. Bóng ma hạnh phúc gia đình cứ ám ảnh khiến nàng trù trừ. Hình ảnh đói khát và lao động khổ sai của các tù nhân sống trong các trại tập trung tại quê nhà khiến nàng lại xót xa cho thân phận người tình. Nàng định hỏi thăm nữ công nhân kia về địa chỉ trại tù của Sơn và cách thức gửi quà qua bưu điện nhưng sợ chị ấy nghi ngờ.

Dưới chính quyền mới, việc liên lạc thư từ với tù nhân đang trong vòng lao lý đã là khó huống hồ những bức thư và quà cáp từ một đất nước cự thù như Hoa Kỳ gửi về thì làm sao tránh khỏi sự nguy hiểm cho người nhận. Vì vậy, phương thức gửi hàng qua bưu điện đến thẳng trại tù không thể thực hiện được. Cuối cùng, Thúy Liễu quyết định một cách liều lĩnh là đưa tiền cho Thoa chuyển về Việt Nam nhờ gia đình chị ấy mua sắm những gì người tù cần, mang đến trại thăm nuôi Sơn. Cứ sáu tháng một lần, gia đình Thoa thực hiện một chuyến ra Bắc thăm hai người tù, Tường và Sơn. Phương tiện di chuyển từ Sài Gòn ra Hà Nội chẳng dễ dàng gì, nhưng nhờ Thúy Liễu chi tiền rộng rãi nên việc thăm nuôi cũng xuôi chèo mát mái. Thỉnh thoảng có thư của Sơn nhờ chuyển qua Mỹ với mục đích thông báo đã nhận được quà và tỏ lời cảm ơn Thúy Liễu vẫn còn nhớ đến chàng. Lời thơ đơn giản, không khan đã làm cho Thúy Liễu thất vọng không ít. Chẳng lẽ tình yêu đã chết trong lòng Sơn ? Chữ viết nguệch ngoạc trên mảnh giấy xi-măng thô nhám đã khiến cho Thúy Liễu liên tưởng đến sự thiếu thốn, đói khát và khổ nhục của tù càng làm cho nàng thêm thương cảm.

Giữa năm 1981, hai người bạn Tường và Sơn cùng được ra tù. Thoa mừng rỡ báo tin này cho Thúy Liễu nhưng nàng yên lặng, giữ thái độ dửng dưng. Ngay ngày hôm sau, Thúy Liễu viết thư cho Sơn gửi về địa chỉ của gia đình Thoa nhờ Tường chuyển hộ. Trong thư, nàng yêu cầu Sơn gửi gấp địa chỉ nơi cư trú hiện giờ. Phần tái bút nàng viết : “Anh yêu, lúc nào em cũng nghĩ đến anh và dành cho anh tất cả. Nếu trời có bắt em chết để cứu sống anh, em cũng sẵn lòng. Hôn anh”.

Khi đã có địa chỉ riêng của Sơn rồi, Thúy Liễu liên lạc trực tiếp với chàng. Từ đó, nàng gửi liên tiếp những thùng quà đắt tiền, có cả vàng lá và tiền đô dấu trong lưng quần jean để cho Sơn có điều kiện tổ chức vượt biên. Một năm sau, Sơn và mấy chục thuyền nhân đến được trại tị nạn Thái Lan

trên một chiếc ghe nhỏ trải qua mấy ngày đêm trong cơn mưa gió bão bùng. Được tin, Thúy Liễu mừng vô kể, ngược lại Thoa vợ của Huỳnh Đức Tường vừa buồn vừa tức. Nàng buồn Sơn ra đi không rủ chồng nàng đi theo và giận Thúy Liễu đã giấu giếm nàng trong kế hoạch tiếp tế cho Sơn vượt biển. Sự hiềm khích bắt đầu từ đó và tình cảm giữa hai người trở nên lạnh nhạt.

Nhân dịp nghỉ hè, gia đình Mạc Chấn tổ chức chuyến đi du lịch ở Hạ Uy Di mười ngày và năm ngày thăm viếng bà con vùng Hoa Thịnh Đốn. Khi trở về nhà, Thúy Liễu mắc bệnh cúm cả hai tuần lễ nằm vùi trên giường. Mạc Chấn vừa lo điều hành xưởng may, vừa lo chu tất việc nhà.

Trong đồng thư từ hàng ngày, có một lá thư ngoài bì đề tên người nhận Mạc Chấn, không có tên người gởi. Bóc thư ra đọc, khuôn mặt chàng bỗng dung tái dần rồi quy xuống trên chiếc sô-pha bên cạnh. Mạc Chấn ôm đầu suy nghĩ, và bất ngờ chàng đứng bật dậy tông cửa vào phòng vợ đang nằm dưỡng bệnh. Mạc Chấn ném bức thư trước mặt Thúy Liễu bảo :

- Đọc đi.

Tay run run, Thúy Liễu cầm lá thư, nàng đoán biết chuyện gì đã xảy ra :

“ Paulo Bidong, ngày...

Thúy Liễu yêu thương, Anh đã được Cao Ủy Ty Nạn chấp thuận ghi tên vào danh sách ty nạn và hiện giờ đang ở trại Paulo Bidong chờ người bảo lãnh qua Mỹ. Anh đã gởi cho em liên tiếp hai lá thư theo địa chỉ hộp thư riêng của em nhưng chẳng thấy em trả lời. Nghi ngờ thư bị thất lạc cho nên thư này anh nhờ chị... vợ bạn anh chuyển trực tiếp đến em cho chắc chắn. Nếu nhận được thư hãy trả lời gấp em đã nhờ được người đứng ra bảo lãnh anh qua Mỹ chưa. Cảm ơn em đã giúp đỡ anh rất nhiều qua cơn khốn đốn. Bé Sơn của chúng mình đã đến trường rồi phải không? Hy vọng một ngày không xa anh sẽ gặp được mặt con. Hôn em.

Phạm X. S..

Mệt mỏi, Thúy Liễu buông lá thơ trên giường, nhắm mắt. Chờ đợi một hồi lâu, Mạc Chấn day nghiêng :

- Không ngờ bà phản bội tôi. Từ mười mấy năm nay tôi đã xuẩn ngốc tin vào lòng chung thủy nơi bà. Bà đã chà đạp lên danh dự của chồng, đánh mất tư cách của người vợ, lén lút ngoại tình. Hôm nay, tôi yêu cầu bà phải làm sáng tỏ việc bé Sơn mang dòng máu của ai ? Trả lời đi ! trả lời đi ? Mạc Chấn hét vào mặt Thúy Liễu. Nàng quay mặt vào vách, nhắm mắt âm thầm chịu đựng. Mạc Chấn dựng nàng ngồi dậy gầm gừ:

- Tại sao không trả lời, bà á khẩu rồi sao ? Được, tôi có cách bắt bà phải khai sự thật. Mạc Chấn đưa hai bàn tay gân guốc bóp cổ nàng, tra vấn :

- Có chịu khai không? Bé Sơn con của ai ? Nói đi, không, tôi sẽ siết cổ cho đến chết. Khuôn mặt Thúy Liễu đỏ rần rật, máu đã tụ vào đôi mắt trợn trừng, hơi thở bắt đầu khò khè. Mạc Chấn đẩy nàng ngã chúi nhủi xuống giường, lượm bức thư bỏ vào túi. Chàng đóng sầm cửa lại, hằm hằm bỏ đi. Qua cơn ngệt thở, Thúy Liễu hồi tỉnh. Dù trong người còn rất yếu, nhưng nàng vẫn cố gắng lái xe đến hộp thư riêng mà nàng đã bí mật mở ra từ khi liên lạc được với Sơn. Đã hơn một tháng trời không lấy thư vì vậy mới xảy ra nông nổi này. Hai bức thư trước của Sơn còn nằm trong thùng thư, bức thứ ba do một người chuyển tiếp, nàng biết người đó là ai rồi nhưng chẳng còn gì nữa để mà trách móc, hận thù. Chấp nhận tất cả, đã đến lúc nàng phải đối diện với thực tại. Mạc Chấn ra đi ba ngày không về, chàng đã mướn người trông coi con, lo ăn uống và chăm sóc chúng.

Cuộc sống vợ chồng của Thúy Liễu hoàn toàn đổ vỡ. Nàng đã ký vào đơn ly dị do luật sư của Mạc Chấn đem đến tận nhà. Nàng chỉ lo sợ một điều là mất bé Sơn.

Thời gian sau đó, nàng đã từ chối trát tòa gọi đến dự phiên tòa hòa giải. Và tất nhiên, phiên tòa cuối cùng, chánh án tuyên bố kết quả cuộc ly hôn này có

hiệu lực. Ba đưa con đều đồng lòng theo cha, dù nàng khấn khoản xin quan tòa nuôi giữ bé Son, thay vì nàng được ở lại căn nhà. Nhưng thằng bé đã mạnh dạn khước từ sống chung với mẹ. Xưởng may, Mạc Chấn đã sang nhượng lại cho người khác. Chàng đã quyết định rời khỏi San Diego sang sinh sống tại tiểu bang Florida.

Buổi chia tay với đàn con, Thúy Liễu đau khổ đến tê dại cả tâm hồn. Rồi suốt cả mấy tháng trời nỗi nhớ con quay quắt, dày vò nàng như người mất trí. Hình ảnh các con nàng quay mặt ra đi không bịn rịn, không tiếc nhớ cứ quay cuồng trong giấc ngủ. Mỗi tình đam mê mù quáng vượt ra ngoài khuôn khổ luật pháp và đạo lý đã mang hậu quả cực kỳ đau đớn dành cho một người mẹ ngoại tình. Đó là sự mất mát tình mẫu tử. Tuổi thơ cảm nhận tình thương của người lớn đối với chúng rất nhạy bén. Đàn con từ chối mẹ là nỗi đau thấm thía như mũi dao khoét sâu trong lòng Thúy Liễu. Mạc Chấn đã dồn hết tình thương cho con và đặt cả niềm tin vào vợ. Nhưng sự phản bội phũ phàng đã làm cho trái tim chàng tan nát. Cảnh nhà vắng vẻ, im lìm tưởng như có thể giúp cho nàng tịnh dưỡng, lấy lại được sự bình thản cho tâm hồn. Nhưng không. Thúy Liễu sợ hãi trước chiếc giường nệm trải khăn trắng rộng thênh thang. Nhìn hai chiếc gối có thêu hai chú mèo con, cặp mắt chúng như ánh mắt của Mạc Chấn hiện ra vừa căm hận vừa khổ đau khi đưa tay siết cổ nàng. Căn phòng hạnh phúc của vợ chồng nàng giờ đây trông lạnh lẽo như căn hầm mộ. Đêm đêm nàng bật đèn trong nhà sáng trưng chỉ trừ căn phòng ma quái đó. Chiếc sofa trở thành giường ngủ. Nàng nằm co quắp với giấc ngủ chập chờn, mộng mị. Mỗi khi vào phòng các con, nhìn những đồ chơi còn để lại, nghe hương thơm của chúng từ trong tủ áo quần là nỗi nhớ bùng lên trong nàng đến cồn cào xót xa. Ngày ngày vào ra một thân chiếc bóng trong khu nhà rộng mênh mông, nàng như kẻ mộng du. Rồi một hôm, Thúy Liễu chợt nhớ đến Phạm Xuân Sơn ở trại tỵ nạn đang trông chờ

người bảo lãnh qua Mỹ. Hình ảnh của người tình chợt bùng lên như ngọn lửa sưởi ấm trái tim buốt giá của nàng. Tâm trạng yếu đuối, sầu não bỗng nhiên biến mất. Thay vào đó là một năng lực diệu kỳ bột phát bất ngờ làm phấn chấn tâm hồn nàng như con mèo đói nằm uể oải bỗng phát hiện con mồi đang đi tới. Nàng bật dậy như chiếc lò xo đầy xung lực. Thúy Liễu vươn vai, tựa loài thiên nga rung mình là rũ sạch những giọt nước bám quanh mình. Tội lỗi ám ảnh nàng từ mấy tháng nay chợt bay đi như bụi nước. Không chần chừ, Thúy Liễu biên thư báo tin ngay cho Phạm Xuân Sơn biết cuộc sống của nàng giờ đây không còn ràng buộc hôn nhân với Mạc Chấn nữa và nàng sẽ qua trại tỵ nạn làm hôn thú với chàng.

\* \* \*

Chuyến bay Singapore Ailine sẽ cất cánh tại phi trường Los Angeles lúc 11 giờ sáng. Thúy Liễu dậy từ lúc 5 giờ khi ngoài trời còn mù sương. Hai chiếc va-li lớn đựng áo quần và vật dụng cần thiết cho nàng và Sơn đã sắp sẵn đầu vào đó. Suốt mấy tháng qua, tinh thần luôn luôn căng thẳng cho nên sức khỏe của nàng xuống thấy rõ. Dù cố gắng trang điểm cho mấy cũng không che lấp được những vết nhăn đã bắt đầu xuất hiện trên hai đuôi mắt của nàng. Da mặt mịn màng, tươi trẻ đã đổi thành màu da xám xịt u tối, còn đôi mắt thì thâm quầng trũng sâu vì mất ngủ. Thúy Liễu gượng gạo ăn miếng bánh mỳ với ly sữa nóng rồi ra xe lên đường. Nàng cố gắng đi sớm để tránh nạn kẹt xe. Phải mất trên hai giờ lái xe từ San Diego đến phi trường Los Angeles. Ngồi sau tay lái, Thúy Liễu nghĩ đến giờ gặp mặt người tình khiến trái tim nàng đập rộn ràng. Nàng tự hỏi chẳng biết thân thể chàng có còn vạm vỡ như ngày xưa hay lao tù đã hút hết sinh lực của chàng. Nụ hôn đắm thắm trao nhau ngày nào trong những lần hò hẹn vẫn còn đầy ắp trong ký ức nàng và hình ảnh những lần gói chân đấm đuổi khiến lòng nàng nôn nao. Vượt qua khỏi đoạn đường kẹt xe, Thúy Liễu nhấn ga chiếc Lexus chạy bon



bon trên đường Freeway 5. Nàng lại nghĩ đến ba đứa con, thương nhất là bé Sơn, đứa con mang dòng máu của chàng, kỷ niệm của mỗi tình vụng trộm nhưng đầy hấp lực. Bất chợt, một chiếc xe chết máy nằm lù lù trước mặt, chặn ngang lane xe nàng đang chạy. Không còn kịp nữa, mất bình tĩnh, nàng kéo tay lái về bên phải, xe vượt qua rào cản đâm đầu vào chân đồi lật mấy vòng rơi xuống đường mương.

Xe cấp cứu chở nạn nhân đến bệnh viện. Ba ngày sau Thúy Liễu mới hồi tỉnh nhưng trong tình trạng bại liệt cả hai chân.

Được tin, Mạc Chấn khẩn cấp đưa con về California thăm mẹ chúng. Hồ sơ bệnh lý cho thấy Thúy Liễu bị gãy xương sống, chân trái và tay trái bị dập nát. Nhờ túi hơi bảo vệ nên đầu nàng không bị chấn thương, nạn nhân còn tỉnh táo .

Dù biết tai nạn xảy ra trên đường đi đến phi trường để kịp chuyển bay sang thăm người tình cũ hiện đang ở trại ty nạn Paulo Bidong, Mạc Chấn vẫn điềm nhiên chăm sóc, an ủi và sửa chữa những vật dụng cần thiết cho Thúy Liễu bằng một tấm lòng hào hiệp và bao dung.

Với thân thể tàn phế, Thúy Liễu biết trước sẽ gặp vô vàn khó khăn trong cuộc sống đơn độc của mình. Vì thế, nàng yêu cầu Mạc Chấn bán căn nhà chia tiền cho ba đứa con theo phán quyết của tòa án. Số còn lại, gởi vào ngân hàng với chương mục tên của nàng để chuẩn bị cho những ngày sắp tới nàng phải sống trong nursing-home. Trước ngày trở lại tiểu bang Florida, Mạc Chấn dẫn con đến thăm mẹ lần cuối cùng. Đứng bên chàng là ba người con. Đứa gái lớn nhất 14 tuổi, bé gái kế 11 và con trai út lên 8. Chúng lần lượt đến hôn từ biệt Mẹ. Trong giờ phút cô đơn nhất, nhìn ba mái đầu xanh của con và mái tóc người chồng đã lâm râm sợi bạc sống trong cảnh gà trống nuôi con khiến cho lòng quặn thắt, Thúy Liễu không cầm được xúc động, nước mắt tuôn tràn. Bất chợt, nàng kêu lên :

“ Sao tôi khốn nạn thế này hờ trời ! Mạc Chấn ơi, xin hãy tha thứ cho em. Giờ đây em có hối hận cũng đã muộn rồi. Em không xứng đáng làm vợ anh, một người chồng cao thượng và đầy lòng nhân ái. Các con ơi, lỗi lầm của mẹ không thể nào xóa nhòa trong tâm tưởng các con đâu. Mẹ biết. Một người vợ không đoan chính, một bà mẹ vô trách nhiệm. Gương xấu đó, mẹ chỉ mong sau này các con đừng vấp phải là đủ cho mẹ mãn nguyện rồi...”

Nói đến đây, Thúy Liễu như hụt hơi. Hai mắt nàng mở trừng trừng hướng về các con. Toàn thân nàng co rúm rồi giãit lên liên hồi khiến Mạc Chấn hốt hoảng gọi y sĩ trực. Đầu nàng vẹo qua một bên, máu trong mũi và miệng trào ra. Bác sĩ và y tá hết lòng cấp cứu nhưng đành bó tay. Theo lời bác sĩ điều trị, bệnh nhân bị xuất huyết trong phổi và vì sức nàng quá yếu nên không chịu đựng nổi những thương tích trầm trọng.

Mạc Chấn phải lưu lại thêm mấy ngày nữa. Chàng lo chôn cất Thúy Liễu nơi nghĩa trang, mượn người xây mộ, đến chùa làm lễ cầu siêu cho linh hồn nàng được siêu thoát và gửi linh vị của nàng cho chùa lo hương khói. Khi công việc hoàn tất chàng mới lấy vé máy bay về lại Florida.

Trước ngày từ biệt, Mạc Chấn đưa con đến thăm mộ mẹ của chúng. Chàng đặt vòng hoa trên mộ Thúy Liễu. Mỗi đứa con đều có hoa cắm trên mồ mẹ và thắp hương khấn lễ. Nhìn ba mái đầu chít khăn tang cúi trước bia mộ như đàn chim non mất mẹ, Mạc Chấn cảm thấy nỗi xót thương tràn ngập lòng chàng. Ánh mắt đầy hối hận và van lơn của Thúy Liễu nhìn chàng trong giây phút cuối cùng chợt xuất hiện trước mắt chàng. Đột nhiên, Mạc Chấn ôm mặt khóc nức lên. Các con vội chạy đến ôm lấy chàng, cùng kêu lên: “Ba ơi !”

**Hạo Nhiên Nguyễn Tấn Ích**

*Trích trong tác phẩm “Hương Bò Kết” cùng tác giả.*

**Hạo Nhiên Nguyễn Tấn Ích**

**Nội lòng của Sách**

**Tác giả là cư dân San Jose, đã góp nhiều bài viết đặc biệt.  
Ông viết nhiều truyện ngắn, thuộc nhiều loại đề tài khác  
nhau. Đây là chuyện ngắn mới của ông.**

Tôi về đây từ ngày cha đẻ của tôi tổ chức buổi ra mắt tại một địa điểm quy tụ khá đông người.

Qua bao năm dài thai nghén, bố tôi mới sẵn sàng cho tôi chào đời. "Thân Phận" là tên của tôi được bố chọn. Đó là nỗi đau trần trở của Người muốn gói gắm vào tôi.

Sau buổi ra mắt sách, tôi được ký tặng cho một người bạn vong niên của bố. Chủ của tôi là một người Việt định cư ở Hoa Kỳ khá lâu, từ thuở còn là học sinh trung học. Tôi vui mừng và hãnh diện nằm trong tủ sách gia đình của ông ấy. Một chiếc tủ được đóng khá công phu vừa trang nhã vừa sang trọng. Tủ có cửa kiếng ngăn bụi nên các bạn của tôi ở đây đã mấy năm rồi mà vẫn sạch sẽ, láng lẩy.

Tôi được xếp chung trong ngăn tủ theo thứ tự lớp lang trông rất đẹp mắt. Có bạn sinh ra từ nước Pháp nước Anh. Nhưng phần lớn ra đời ở Mỹ.

Qua các lần tiếp xúc, tôi mới biết các bạn được chủ nhân đem về đây từ những buổi trình làng. Trên mỗi trang đầu đều có chữ ký của tác giả ghi

tặng.

Tuy sống trong cái tủ ẩm cúng, sáng sủa và thơm tho nhưng không một khuôn mặt nào vui tươi, phấn khởi. Đó là nguyên nhân sâu xa mà sau này tôi mới hiểu và thấm thía cho hoàn cảnh.

Chủ nhân làm gì, ở đâu, chúng tôi không rõ, chỉ thấy sáng đi, chiều về. Nghe nói vợ ông ấy làm chủ một tiệm nail ở downtown.

Chúng tôi chưa bao giờ thấy ông chủ dành thì giờ rảnh rỗi cuối tuần để thưởng thức một bình trà hay ly cà phê cho trọn vẹn.

Tôi về đây đã gần ba năm mà lúc nào cũng thấy ông ấy tất bật, hết công việc này, đến công việc khác.

Lâu lâu ông đặt thêm vào ngăn tủ một cuốn sách mới xuất bản.

Hàng ngày cũng có tờ báo Mỹ vắt trước cửa garage từ sáng đến chiều.

Ở sở làm về, ông nhặt nó lên, ngồi vào bàn nước, đọc lướt qua mấy cái tựa lớn rồi cho nó vào chồng báo cũ.

Vợ ông thì đặc biệt hơn, bà đọc khá kỹ những trang quảng cáo về mỹ phẩm, áo quần kiểu mới nhất và rất chịu khó cắt những coupons bỏ vào chiếc túi nhỏ bằng da gắn trên cửa tủ lạnh.

Một hôm, bất ngờ cha đẻ của tôi được ông chủ mời đến nhà dự tiệc Giáng sinh.

Mắt bố sáng lên khi trông thấy cái tủ sách lộng lẫy đứng dựa lưng vào vách đối diện với bộ sô-pha giữa phòng khách.

Như bắt gặp của quý, ông ồ lên rồi tấm tắc khen ông chủ tôi có tâm hồn yêu sách, bỏ công của ra để sưu tập một tủ sách có giá trị.

Dù chưa đầy ba năm mà bố tôi già đi trông thấy. Cặp kính lão hình như dày hơn trước. Mái tóc đã bạc và rụng nhiều để lộ vàng trán hói của Người lên khá cao.

Bố tôi xem qua một lượt những đề tựa sách. Chợt nhìn thấy tôi, ông liền mở

cửa tử nhẹ nhàng ôm tôi vào lòng.

Từ ngày xa cách, tôi nhớ bố vô cùng.

Giờ được nằm trong vòng tay bố, tôi cảm động đến rơi nước mắt.

Sách tôi là đứa con thứ ba của bố sinh ra và được bố yêu chiều nhất.

Trong lòng bố, tôi lắng nghe từng hơi thở, từng nhịp tim gõ nhẹ trong lồng ngực tuy không còn nở nang nhưng vẫn tràn đầy nhiệt huyết của thời thanh xuân.

Ông đã đem hết nhuệ khí của tuổi đời vào sinh ra tử nơi quê hương Việt Nam.

Ông luôn giữ đúng cương vị của một nhà giáo, rồi trách nhiệm của một quân nhân trong thời chiến.

Rất nhiều đêm, bố tôi đã để rơi nước mắt trên tờ giấy bản thảo khi Người viết lại những năm tháng bị tù đầy, đói khát và tủi nhục sau ngày miền Nam đổi chủ.

Qua tôi, bố muốn gửi đến các bạn trẻ và thế hệ mai sau nơi hải ngoại một điều mong mỏi thiết tha: "Xin hãy giữ gìn tiếng Việt như gìn giữ nhịp đập quả tim mình.

Như nhà văn kỳ cựu Thịnh Quang đã hằng kỳ vọng nền văn học trong nước cũng như ở ngoài nước được tiến triển hơn lên, hy vọng trong làng văn hải ngoại và quốc nội xuất hiện nhiều nhà làm văn hóa lỗi lạc hầu bắt kịp với nền văn minh của nhân loại.

Tôi thường được nghe ý hướng của bố tôi tâm sự với bạn bè rằng, bố viết không phải để làm nổi cái "tôi" của tác giả, mà mục đích chính là lưu lại cho giới trẻ những kinh nghiệm đau thương của thế hệ đi trước đã trải qua trên nửa thế kỷ dưới một chủ nghĩa tàn độc phủ trùm trên đất nước Việt Nam, cùng những di lụy đến ngày hôm nay do cái chủ nghĩa vô nhân tính của nó đã hủy hoại tận gốc rễ những tập tục, đời sống văn hóa tốt đẹp của dân tộc.

Bố tôi cũng thường tỏ ra bất bình đối với một số người, chỉ vì đồng tiền đã làm cho họ mờ mắt không nhìn thấy cả dân tộc Việt đang quần quai dưới ách độc tài, áp bức, bóc lột, những lạm của hai triệu tên cướp cạn trá hình đảng viên Cộng sản.

Họ đã chối bỏ căn cước tỵ nạn, quên đi thời điểm sau tháng Tư, Bảy lăm, đã dắt dìu con cái chạy trốn trước họng súng hận thù ngày đêm săn đuổi trên rừng sâu, nơi biển cả, trực diện với cái chết từng giờ từng phút.

Giờ đây họ thành công trên xứ người, đã quay mặt làm ngơ với những cuộc đấu tranh kiên trì, không ngại nghỉ của bao người có tâm huyết cho tự do dân chủ nơi quê nhà.

Bố nâng tôi lên, âu yếm đặt môi hôn vào gáy tôi rồi quay nhìn chủ nhà đang loay hoay chế trà.

Với ánh mắt đầy thiện cảm, bố tôi muốn bày tỏ lòng biết ơn.

Ông rất hãnh diện khi tác phẩm của mình được đặt ngang hàng với những tác giả danh tiếng từ xưa đến nay.

Với ánh mắt hướng về người bạn trẻ của bố, tôi đoán biết bố muốn hỏi một câu mà theo thói quen của ông thường hay trao đổi với những độc giả đã xem qua sách của mình: "Thế nào, đọc hết tác phẩm Thân Phận, ông bạn có cao kiến gì không?".

Nhưng bố tôi chợt phát giác cuốn sách còn nguyên vẹn chưa được bàn tay nào sờ qua.

Lật tới, lật lui từ trang đầu đến trang cuối, nhiều trang sách còn dính vào nhau chứng tỏ sách chưa bao giờ được đọc.

Những dòng chữ của bố viết tặng cho chủ nhân, nét mực vẫn còn mới nguyên.

Đó là nỗi buồn của tôi và nỗi xót xa của bố.

Người thờ dài, lặng lẽ đặt tôi vào chỗ cũ rồi chọn vài cuốn sách khác của

những tác giả nổi tiếng từ khi còn ở Việt Nam mà đã có hàng chục tác phẩm xuất bản.

Niềm khắc khoải hiện rõ trên khuôn mặt âm u của Người.

Hàng trăm cuốn sách nằm trong tủ đều mang nỗi buồn như tôi. Người ta biến chúng tôi thành vật trang sức trí tuệ cho căn nhà thêm phần sang trọng chẳng?

Bố tôi ngồi vào ghế sofa uống tách nước trà Đài Loan do chủ nhà trao.

Hương vị chất ngọt của trà trở thành chất đắng ngấm vào cổ họng.

Hình như chủ tôi chỉ biết bố là nhà văn nhưng không biết bố tôi đã viết những gì và tên các tác phẩm của ông đã xuất bản.

Bố thật sự thất vọng.

Nỗi thất vọng hằn sâu thêm những vết nhăn đã hiện rõ trên vầng trán rộng.

Vầng trán đầy nét ưu tư mà bố tôi thường bày tỏ với bạn bè về những tác phẩm văn chương Việt ngữ trên xứ người có còn được duy trì đến các thế hệ mai sau nữa hay không?

Chủ nhà không thấy được điều đó. Nhưng là con ruột của bố sinh ra, tôi cảm nhận được niềm tuyệt vọng đó.

Bố ơi, nếu tác giả của những cuốn sách cùng số phận như con biết được thực trạng này họ cũng không tránh khỏi nỗi day dứt trong lòng như bố.

Tiệc mãi, bố đến trước tủ sách nhìn tôi lần cuối cùng rồi bắt tay chủ nhà từ biệt.

\* \* \*

Thời gian trôi qua.

Ngày lại ngày, lũ sách chúng tôi âm thầm nhìn nhau mong đợi những bàn tay, những ánh mắt triu mến dành cho chúng tôi.

Vào ngày thứ hai hàng tuần, chúng tôi lại ngán ngẩm nhìn khuôn mặt lầm lỳ quen thuộc của người đàn bà làm thuê đến quét dọn lau chùi nhà cửa, bàn

ghế.

Mặt tủ gương sạch bụi nhưng lòng chúng tôi lại âu sầu như đám mây đen đang vần vũ ngoài kia.

Một hôm, tôi nghe vợ chồng chủ nhà bàn thảo sẽ tổ chức buổi tiệc kỷ niệm mười năm ngày cưới vào ngày thứ bảy tới.

Lòng tôi lại rộn ràng khắp khởi sắp được gặp gỡ người cha ruột của mình.

Từ thời điểm này, tôi có cảm tưởng kim đồng hồ treo tường nhích từng bước nặng nề chậm chạp như loài rùa bước đi lười nhác.

Tôi thao thức đếm từng tiếng tích tắc của quả lắc mong ngóng từng phút từng giây.

Dù thời gian mười ngày dài lê thê, cuối cùng ngày vui cũng đến. Bàn ghế đã được sắp xếp sẵn. Những bình hoa đủ màu sắc sỡ, những dây đèn sáng choang. Khách mời đã bắt đầu tề tựu từ lúc 5 giờ chiều.

Từng cặp nam nữ dìu nhau bước đi giữa hai luống hoa hồng đang mùa nở rộ.

Trông người nào cũng rạng rỡ trong những bộ y phục dạ hội.

Các bà, các cô mặc những chiếc áo đầm hở vai đủ màu sắc và đeo những bộ chuỗi kim cương, ngọc trai lấp lánh trên chiếc cổ trắng ngần... Hồi còn ở với bố, anh em chúng tôi sống chung trong những chiếc thùng cát-tông đầy bụi bặm dón vào một góc garage chật chội, nồng nặc mùi xăng nhớt.

Hôm nay lần đầu tiên tôi chứng kiến được buổi tiệc dạ vũ có cả ban nhạc sống xập xình tiếng trống.

Mùi nước hoa thoảng bay sực nức hương thơm. Buổi tiệc đã bắt đầu.

Bạn bè của chủ nhân đến tham dự rất đông nhưng tuyệt nhiên không có mặt bố tôi.

Nỗi lo âu thay cho niềm vui rộn rã trong lòng, tôi nhủ thầm: "Có chuyện gì xảy ra hờ bố? Sức khỏe của bố hiện giờ như thế nào? Cách đây một năm trông bố còn tráng kiện lắm mà. Nếu có được quyền năng hóa phép, tôi đã



tông cửa tủ đến kéo tay chủ nhà hỏi lý do nào mà bố tôi không tới dự tiệc hôm nay.

Tôi thổ lộ nỗi lo âu ấy với các bạn nằm gần tôi.

Anh bạn có tên "Khuôn Mặt", tác phẩm của một nhà văn kỳ cựu thì thăm:

"Có lẽ ông cụ nhà anh chưa nguôi cơn buồn..

Tiếng nhạc, tiếng ca, tiếng cười nói râm ran từ phòng tiệc vọng lên cũng không làm nhòa đi hình ảnh người bố thất chí, tiều tụy xanh xao đang lớn vồn trong trí tưởng tượng của tôi.

Giữa bữa tiệc, có mấy ông lớn tuổi ra sân hút thuốc rồi ghé vào xem tủ sách.

Chợt một ông mang kính cận khá dày, thốt lên:

- Đây rồi ! Vừa nói vừa mở cửa tủ cầm lấy tôi, ông bảo:

- Mục giới thiệu sách mới trong Nguyệt san KNM có đề cập đến tác phẩm Thân Phận. Moa có thưởng thức những truyện ngắn đọc trên đài phát thanh, báo chí Việt ngữ hải ngoại và một vài website đăng tải những bài viết của tác giả này. Ở bên tiểu bang mình cư ngụ đôi sách chữ Việt lắm. Thịnh thoảng mới có vài tác phẩm được tổ chức ra mắt tại đó, còn lại thì nhờ bạn bè mua hộ gửi sang.

Một ông khác có thân hình gầy đét nhưng ánh mắt thì sáng quắc như một tráng sĩ, cầm lấy tôi, vỗ vỗ vào bìa, ngắt lời:

- Tác phẩm "Thân Phận này được tái bản lần thứ hai rồi đấy nhé. Đây là cuốn in lần đầu cách nay đã ba năm rồi. Truyện kể rất xúc động, kích thích người đọc lắm. Moa đã thức trọn đêm để xem cho hết tập truyện này đây. Đến nỗi bà nhà tôi lấy sách cất đi, cần nhằn: " Áp huyết cao mà ham thức khuya!

Chợt, tiếng nói của chủ nhà vang lên:

- Mời quý vị vào bàn tiệc tiếp tục chứ, lại đến cỡ ghiền sách rồi sao!

Ông kính cận chìa tôi ra trước mặt chủ nhà:

- Chú mày vui lòng cho bác mượn tác phẩm này về đọc, sẽ gửi trả trước khi bác lên máy bay về lại bên đó.

- Chuyện nhỏ mà bác - chủ nhà ngắt lời, bác với ba con là bạn nối khố từ thuở bé ở quê hương. Chúng con xem như người nhà cả, xin biểu bác cuốn sách đó gọi là quà kỷ niệm nhân chuyến viếng thăm vùng con ở.

Khuôn mặt ông kính cận bỗng hồng lên, hai tay ôm tôi vào ngực, miệng cảm ơn rồi rút.

Tôi vui sướng như trống giục trong lòng khi ông kính cận mở chiếc xách tay thận trọng đặt tôi nằm nơi ngăn kéo êm ái nhất.

Tôi như được mọc cánh, ước gì bay bổng trên bầu trời cao.

Bầu trời mênh mông, núi rừng trùng điệp, biển xanh bát ngát và tâm hồn tôi rục rịch mang hương sắc của các loài hoa.

\* \* \*

Thế là tôi được một chuyến đi xa đầy lý thú.

Suốt cuộc hành trình bằng đường hàng không từ Tây sang Đông nước Mỹ, tôi luôn ở kề cận bên ông chủ mới.

Ông nghiền ngẫm từng trang sách.

Có lúc ông đặt tôi lên đùi suy tư điều gì đó và nhiều lần lấy khăn lau mắt kính.

Tiểu bang Michigan nằm trong vùng "Ngũ Đại Hồ rộng thênh thang.

Bầu trời trong vắt nhưng cảnh vật dưới đất thì phủ đầy tuyết trắng xóa.

Tuyết kết thành bông tơ nở trên cành cây. Tuyết trải trên mái nhà như lợp bằng bạc óng ánh. Tuyết nằm vun cao hai bên đường như những con đê chắn lũ.

Ánh thái dương chiếu lấp lánh trên những mặt hồ nước xanh màu ngọc bích.

Tôi về đây rất ít bạn bè. Chủ mới của tôi, người mang kính cận, sách không nhiều chỉ vồn vện vài ba chục cuốn đặt trên cái kệ tuy nhỏ hẹp nhưng toàn

những tác phẩm có giá trị được chọn lựa.

Bà vợ của ông là người cũng ham đọc sách. Sổ sách chồng bà mua từ tiểu bang Cali trong chuyến đi này chiếm riêng một va-li nhỏ. Lục lọi một hồi, bất ngờ bà chủ chọn tôi đọc trước tiên.

Đêm nay, bà chong đèn ngồi đọc tôi một cách say mê bên chiếc bàn nhỏ.

Hết trang này tới trang khác không ngừng.

Có những giọt lệ bất chợt rơi ướt mặt tôi, rõ ràng là bà ấy đã xúc động trước những truyện của bố tôi viết. Nỗi buồn trong tôi trước đây bỗng nhiên tan biến. Lòng tôi ấm lại và nghĩ đến cha đẻ của tôi.

Người sẽ vui biết bao khi biết được ở hải ngoại này còn có những độc giả yêu văn chương với tâm hồn trong sáng như vợ chồng của vị chủ mới của tôi bây giờ.

Bố ơi, con biết dù là mùa nắng ấm ở Cali bắt đầu nhưng lòng bố vẫn còn tê tái vì những đổ kỵ của những con người không dám nhìn thẳng vào thực tại và năng khiếu bẩm sinh của tác giả.

Đêm nay, nơi con ở, tiểu bang tận cùng của miền bắc nước Mỹ, ngoài trời, gió mang theo những cánh tuyết giá buốt nhưng không gợn một tí bụi nhơ, nó hoàn toàn thanh khiết như cuộc đời của bố.

Trong căn phòng ấm, khiến con nhớ bố nhiều.

Con lại càng cảm phục bố đã quyết chí vượt qua những khó khăn ban đầu nơi đất khách quê người sau bao năm sống trong cảnh ngục hình tại quê hương đầy nghiệt ngã để thực hiện cho kỳ được hoài bão của mình.

Con khắc sâu trong lòng hình ảnh người cha một đời "lập thân lập chí" đã sinh ra con.

Người đã viết từ trái tim mình, viết từ trí tuệ mình để con có được niềm kiêu hãnh ngày nay.

Bố ơi, người bạn cùng trên đường về đã khuyên con một câu rất chí lý khi

biết được nỗi buồn của con: "Giá trị của một tác phẩm tự nó phát sáng như loài đom đóm, không có ma lực nào làm tắt đi được. Đó là ánh sáng bẩm sinh dù rất nhỏ nhoi nhưng cũng làm cho khách lữ hành đi trong đêm tối đỡ phần quạnh vắng."

Thế là tôi thật sự hòa nhập vào gia đình mới, đơn sơ nhưng đầy ắp tình người. Gần ba chục bạn nằm quanh tôi trên chiếc kệ mộc mạc nhưng lúc nào cũng được chủ tôi sắp xếp, gìn giữ và lần lượt đọc hết cuốn sách này qua cuốn khác.

Anh bạn mới nằm bên tôi là một tác phẩm sưu khảo in từ Việt Nam. Bạn mang tâm tư u ẩn luôn giữ kín trong lòng theo thói quen hồi còn ở Việt nam, điều gì cũng sợ.

Một hôm bạn hỏi tôi:

- Bố anh bây giờ ở đâu?

- Tiểu bang California, thuộc Liên bang Hoa Kỳ, nằm về phía bờ biển Thái Bình Dương, tôi trả lời.

- Như thế là hạnh phúc lắm rồi - hẳn tiếp : Bố tôi hiện giờ ở Việt Nam nghèo đói lắm, ông sống như người tu khổ hạnh chứ quyết không chạy theo cái đám bồi bút ăn càn nói sảng. Ông bảo: "Toàn một lũ nhông bu quanh trái ớt xiêm cố liếm lấy để có chút cay hàu cho trong giọng mà hót với chủ.

Buông tiếng thở dài nảo nuốt, hẳn hồi tưởng:

- Hồi bố tôi xin phép cho tôi ra đời, chúng nó kèn cựa, hạch hỏi đủ điều. Nào ban văn hóa bôi xóa, ban chính trị kiểm duyệt gạch bỏ, tập bản thảo trông như đồng giấy lộn. Nhìn những điều mà bố tôi viết ưng ý nhất bị chúng cắt bỏ chẳng khác gì những nhát dao cắt vào ruột gan của ông. Anh buồn vì số người đọc sách tiếng Việt nơi hải ngoại này ngày một giảm. Nhưng thử hỏi trên 80 triệu dân ở quê nhà ngày nay đã có mấy người đọc sách. Họ phải chạy kiếm miếng ăn từng bữa đến mờ mắt còn thời giờ đâu mà sách với báo.

Người nông dân năm tháng làm việc như úp mặt xuống ruộng đồng, mà bọn "sứ quân" tìm cách lấy đất bán cho ngoại nhân. Cái nhóm cán bộ đảng viên lo chạy mảnh, buôn lậu, ăn cắp của công thì còn tha thiết gì đến sách. Bọn họ đàn đúm ăn nhậu, phê phỡn hưởng thụ trên thân xác của những người con gái ngây thơ tuổi đáng con cháu của mình. Thử hỏi còn tìm đâu ra tinh hoa văn học, giá trị nhân bản trong xã hội đầy dẫy bất công hơn bao giờ! Sách không còn là phẩm vị của ngọn đèn trí tuệ thì xã hội ngập chìm trong bóng tối của suy đồi. Đó mới thật sự là nỗi đau của chúng ta, nỗi buồn của sách! Khi chưa rời khỏi Việt Nam, tôi đã chứng kiến đủ điều. Xin kể một mẩu đối thoại sau đây để cho các bạn thấy rõ thực tiễn nền văn học nước nhà hiện nay:

" ... - Phúc cho mày là tao không thèm viết bao giờ.

" - Nếu anh cũng viết thì sao?

" - Thì mày sẽ không được phép viết hay hơn tao. Hay hơn tao là tao giết.

"Thế nếu không phải tôi, mà là những người khác thì sao?

" Thằng nào thì cũng thế cả, đều không được phép viết hay hơn tao.

Chính những đứa cùng viết văn cũng đối xử với nhau như vậy đấy (trích LTV) - Các bạn thấy đó, trên lãnh vực viết lách mà còn chen ép nhau như thế, huống hồ những quyền lợi khác. Chưa kể đến chuyện ăn cắp bản quyền vô tội vạ xảy ra hà rầm như bọn cướp đường.

Anh bạn ở Việt Nam ngưng kể như để trấn tĩnh tinh thần, rồi lên tiếng hỏi:

- Trong số anh em ta sinh ra ở đây có anh nào chưa nghe kể đến cuộc hành quyết tập thể hàng triệu cuốn sách được xuất bản dưới chế độ. Việt Nam Cộng Hòa đã bị cho vào lò hỏa thiêu sau ngày "Giải phóng 30- 4-75?"

Hỏi xong hẳn không cần câu trả lời, ngã người vào lưng tôi chán nản.

Bỗng, tiếng nói của một nàng thơ từ góc bên kia lên tiếng:

- Không riêng gì chúng tôi mà cả thế giới đều biết đến thảm nạn đó. Lịch sử

sẽ lên án hành động điên cuồng ti tiện của chính quyền Hà Nội như đã lên án chính sách của Tần Thủy Hoàng đốt sách chôn học trò của Trung Hoa. Thưa các bạn, tôi là nữ giới, sinh trưởng từ quốc gia láng giềng Canada, xin bộc lộ với quý vị một điều mà từ bao lâu nay tôi mang uẩn khúc trong lòng:

Mẹ đẻ của tôi là một nữ sĩ, tuổi đã ngoài 80. Tôi là đứa con tinh thần sinh sau đẻ muộn. Mẹ tôi đã lận lội mang tôi qua nước Mỹ, nơi có khá đông thi văn hữu là bạn thân của bà cụ sẵn sàng đứng ra tổ chức cuộc ra mắt cho đứa con út của bà. Không biết vì lý do gì mà có vài người cho rằng thơ bà không chống cộng. Lấy cớ đó họ vận động một số người khác tẩy chay khiến mẹ đẻ tôi nhiều đêm mất ngủ. Tôi thật sự đau đớn và phẫn nộ bởi thơ của bà có khá nhiều bài chống cộng với lời thơ bóng bẩy, thâm thúy và đầy trăn trở.

Chị bạn ngưng một khắc, hình như để tránh bức xúc rồi đọc bài "Vĩnh biệt Xã Hội Chủ Nghĩa" với giọng đầy xúc cảm:

*"Thế giới người ta tỉnh cả rồi,  
Nước mình mê ngủ mãi không thôi.  
Giáo điều rã mục từ trong gốc,  
Chủ nghĩa tan tành ở tận nơi.  
Còn kẻ rao hàng ôm xác chết,  
Cản người xịt thuốc khử mùi hôi.  
Mau lay nhau dậy bừng con mắt  
Ngẩng mặt cho, không cúi giống nòi! T.H.*

Chị bạn thơ vừa ngưng đọc, người bạn nằm gần chị vội vàng lên tiếng bình phẩm:

- Ôi, ở đời sao có kẻ ác tâm đến thế, đi đánh phá một người đem cả tâm huyết cuối đời lưu lại một thi phẩm cho nền văn học nước nhà.

- Thân chào các thân hữu, tôi cũng từ tiểu bang Cali sang đây.

Anh bạn kẻ bên nạng Thơ tự giới thiệu rồi lên giọng triết lý:

- Cuốn sách nào cũng mang theo nỗi buồn của nó.

Bố nuôi của tôi là một nhà thơ nổi tiếng. Tài làm thơ nhanh của ông được người đời bây giờ truyền tụng: "Chỉ bảy bước là xong một bài thơ đường luật. Trước năm 75, cụ từng là chủ bút một tờ báo lớn tại miền Nam. Những bài thơ đăng trong mục "đàn ngang cung" đã nhiều lần cụ chọc viết vào "hang hùm" chẳng chút e dè.

Mười mấy năm tù cộng sản, bố nuôi tôi vẫn bền lòng, giữ tư cách và chí khí của một nhà trí thức miền Nam. Tôi còn nhớ một giai thoại về ông cụ trong những năm ở tù Cộng Sản đã được nhà thơ Trường Giang từng sống chung trong tù kể lại.

Nói đến đây bỗng dừng anh bạn im bật.

Chờ đợi hồi lâu không nghe anh ấy tiếp, cả kệ sách bèn nhao nhao lên tiếng:

- Xin bạn tường thuật cho chúng tôi nghe về giai thoại ấy đi.

- Kể lại câu chuyện này, bố nuôi tôi sẽ phiền lòng lắm bởi ông cụ không muốn ai ca ngợi lẫn bênh vực mình, nhưng chiều lòng các bạn tôi xin kể sơ lược câu chuyện mà thôi : - "Trong giờ lao động tại trại tù Z30A, tên cán bộ coi tù mặt còn non choẹt thấy bố nuôi tôi bỏ cuộc vào bụi để tránh cơn xay xầm vì say nắng, hấn liền đến trước mặt ông cụ, rồi lớn tiếng giáo dục.

Nào là chây lười, mang thói ngồi không ăn bám, trước kia chỉ biết ăn bơ thừa sữa cặn của đế quốc, nay làm việc như thế chỉ bốc cứt mà ăn... Ông cụ ngồi yên nghe hấn mặt sất, nói trên trời dưới đất như một con vẹt.

Khi bài "thuyết giảng chấm dứt, cụ bảo với hấn: - Cán bộ nói xong rồi, bây giờ cho phép tôi có vài lời.

Cán bộ có đồng ý cho tôi trao đổi trên tinh thần cởi mở không?

- Được, cho anh nói nhưng phải đứng dậy lễ phép và phát biểu nghiêm chỉnh.

Đứng trước mặt tên vệ binh coi tù, ông cụ bình tĩnh lên tiếng chậm rãi, thẳng

thần:

- Nhìn khuôn mặt, tôi đoán tuổi tác cán bộ ở vào hàng vai vế cháu con tôi. Còn chữ viết, cán bộ chỉ là anh học trò lớp bảy hay lớp tám là cùng. Trong khi đó học trò của tôi ngoài đời có người đã là giáo sư đại học, là tướng lĩnh. Nguyễn S. là ông tướng của chế độ hiện giờ cũng là học trò cũ của tôi đấy. Tôi là người đã từng xuất ngoại hàng chục lần đến các nước trên thế giới để thuyết trình về nền văn học nước nhà, còn anh chỉ lẩn quẩn trong cái phạm vi xã thôn với cái cuốc cái cày nhiều lắm anh đi từ Bắc vô Nam. Đi một ngày đàng học một sàng khôn. Tôi đi xa hơn anh cả ngàn lần thế mà anh đòi giáo dục tôi, thì giáo dục cái gì! Tôi là người trí thức được đào tạo để làm công việc bằng trí óc. Hãy thử giao công việc bằng trí óc cho tôi, tôi sẽ không thua bất cứ một lãnh đạo nào của anh, kể cả Tố Hữu.

- A, anh này lão ! Cán bộ chặn lại - Anh là cái thứ gì mà dám đem so sánh với Phó Thủ Tướng.

- Muốn biết tôi là ai, cán bộ đi hỏi Tố Hữu là hẳn phải biết tôi. Tố Hữu một thời là bạn thơ của tôi đấy. Ngay cả anh ta cũng chưa dám giáo dục tôi nữa là anh. Là kẻ chiến thắng, có súng trong tay các anh bắt chúng tôi nói con chó là con bò, chúng tôi cũng phải nói theo. Nhưng trong thâm tâm, chúng tôi vẫn cho đó là con chó, không thể nào khác đươc. Vì vậy những điều anh "giáo dục" khiến tâm tôi đã không phục mà khẩu cũng không phục luôn. Trí thức con người không cho phép chúng tôi nhắm mắt tin theo.

Tên cán bộ đỏ mặt quát:

- Anh là tên ngụy cực kỳ phản động, hãy bước ra ngoài hien trường đi lao động ngay, tôi về viết tờ kiểm điểm.

Tuy rất cay cú, nhưng đã lỡ hứa cho phép nên hẳn đành ngậm đắng nghe ông cụ chửi khéo.

Thế là bố nuôi tôi phải qua nhiều đêm bị phê bình kiểm điểm trong đội. Sau



cùng ông cụ bị đưa ra toàn trại tuyên phạt 30 ngày cùm trong nhà kỷ luật. Cái hình phạt bị cùm đã ớn lạnh còn thêm cái bao tử phải đối phó với cơn đói dày vò vì tiêu chuẩn phần ăn bị cắt bớt thì càng khủng khiếp hơn. Thế mà khi hết cùm, tinh thần ông cụ vẫn cứng cỏi như thường. Vì bị cùm lâu ngày chân ông cụ rất yếu không đi lao động ngoài đờ.c. Trại cho cụ làm công tác y tế, giữ vệ sinh trong phòng ăn tập thể của tù bằng cách cầm cái quạt mo cau đập ruồi cho hàng chục dãy bàn có đặt sẵn thức ăn. Tức cảnh, óc khôi hài châm biếm không ngăn được, cụ làm ngay một bài thơ. Một hôm, cả đội tù ngồi nghỉ giải lao mười phút trên đồi trồng sắn, anh bạn tù vui miệng đọc cho nhau nghe bài thơ:

*"Ba miếng da trâu, một miếng lòng,*

*Mừng ngày cách mạng đã thành công.*

*An tâm tin tưởng nhờ khoai sắn,*

*Từng bước đi lên đến đại đồng'*

Vì thiếu cảnh giác để cán bộ bảo vệ nghe được, chiều về anh bạn đọc thơ bị kêu viết kiểm điểm.

Không còn phương cách nào giấu giếm, anh đành khai thực bài thơ đó là của ông PXN.

Thế là bố nuôi tôi bị kỷ luật thêm lần nữa.

Trong tù cộng sản, ông cụ khí khái như thế đấy.

Vậy mà ở hải ngoại này có người chê ông cụ là "không biết làm thơ chống cộng" rồi nghênh ngang làm thơ lếu láo chống báng ông.

Có lần ông cụ phát biểu: "Làm thơ tranh đấu mà như hô khẩu hiệu thì Cộng sản làm giỏi hơn.

Thơ như thế có in ra cũng không ai đọc, bán không ai mua! Về thơ, cụ sáng tác đủ thể loại có đến hàng chục ngàn bài nhưng nhất quyết không chịu xuất bản mặc dù có khá nhiều "Mạnh Thường Quân" đề nghị đứng ra bảo trợ tài

chánh.

Thơ ông như những luồng sinh khí ngào ngạt hương thơm phát ra từ đóa hoa mới nở, ông không cần giữ lại.

Bạn bè, có người nào thích thì ghi chép lưu giữ.

Kẻ nhớ thì đọc lại cho người sau thưởng thức.

Kệ sách trong nhà ông cụ không sang trọng, đẹp đẽ nhưng toàn những cuốn sách có giá trị của nhiều tác giả từ các nơi trên thế giới gửi tặng.

Ví như tôi đây được sinh ra từ nước Úc. Cha đẻ tôi đã gửi tôi qua Mỹ tặng cho ông cụ. Kể từ ngày đó, tôi xem ông cụ như là bố nuôi của tôi bởi vì ông yêu quý chúng tôi thật lòng.

Đã nhiều lần cụ phát biểu: Tôi yêu thơ nên yêu người làm thơ. Tôi trân trọng những tác phẩm mà tác giả đã dành cả tâm huyết nuôi dưỡng đứa con tinh thần của mình lớn lên trong nền văn học nghệ thuật của nước nhà. Ông cụ thông cảm cảnh nghèo của người làm thơ như Nguyễn Bính đã khuyên con:

*"Khuyên con chớ lấy chồng thi sĩ*

*Nghèo lắm con ơi, khổ lắm con!"*

Sau ngày bố nuôi của tôi mừng lễ Thượng thọ 88 tuổi, ông gọi hai học trò cũ đến nhà. Ông dẫn họ đến trước kệ chứa trên 100 cuốn sách thốt lên với giọng ngùi ngùi: - Mất tôi đến nay mờ lắm rồi không còn đọc sách được nữa. Con cháu tôi thì ở xa mà chúng nó thì lại thích đọc tiểu thuyết viết bằng Anh ngữ.

Các anh còn nhỏ tuổi, hai mươi năm nữa mới bằng tuổi tôi.

Biết hai anh là người quý sách, tôi giao số sách này cho hai anh giữ lấy.

Hy vọng các anh bảo tồn được số sách Việt ngữ xuất bản tại hải ngoại này mà theo tôi hiểu thì mỗi ngày một khan hiếm. Mai này chúng tôi lại phải dời nhà sang một khu housing khác không còn đủ sức di chuyển nữa. Vợ chồng tôi ở cái tuổi gần đất xa trời mà vẫn chưa được an cư.

Thế là anh em nhà sách chúng tôi sống bên nhau có kẻ mười năm, kẻ mười  
lăm năm đành phải chịu cảnh phân ly đôi ngả như đàn con của Âu Cơ - Lạc  
Long Quân, năm mươi lên rừng, năm mươi xuống biển.

Giờ phút chia xa, tôi đã rơi nước mắt vì thương tuổi già ông cụ.

Chúng tôi là những đứa con tinh thần được ông cụ lúc nào cũng nâng niu,  
che chở.

Giờ chia tay, bố nuôi tôi đứng trong khung cửa thẫn thờ nhìn theo những  
thùng sách được mang ra xe.

Về với chủ mới gần hai tháng, bỗng một hôm tôi được đóng gói với ba bạn  
khác rồi gởi đi theo đường bưu điện về tận Houston, Texas.

Nhưng vì cái số còn lận đận, tôi lại phải theo chân ông chủ mang kính cận  
về đây trong cuộc hành trình bằng xe hơi từ cực Nam nước Mỹ đến tiểu  
bang Michigan này.

Người bạn sách sinh trưởng từ châu Úc bất thình lình ngưng kể, dường như  
có tiếng nấc nghẹn ngào trong những trang sách.

Niềm vui trong tôi bỗng tắt lịm.

Tôi lại liên tưởng đến ngày nào đó không xa, anh em chúng tôi đang quây  
quần trên kệ sách này cũng sẽ rơi vào hoàn cảnh phân ly.

Chợt hình ảnh tuyệt vọng của bố tôi hiện ra như thân phận ông đồ ngày xưa  
mà nhà thơ Vũ Đình Liên đã chạnh lòng trước cảnh tàn lụi của nền nho học  
trên đất nước mình:

*"Ông đồ vẫn ngồi đấy*

*Qua đường không ai hay*

*Lá vàng rơi trên giấy*

*Ngoài trời mưa bụi bay*

*Năm nay đào lại nở  
Không thấy ông đồ xưa  
Những người muôn năm cũ  
Hồn ở đâu bây giờ?*

**Hạo Nhiên Nguyễn Tấn Ích**

Nguồn: vietno  
Được bạn: NHDT đưa lên  
vào ngày: 14 tháng 7 năm 2007